TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2026/HS-ST
Ngày 22-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Ngọc Anh và bà Đoàn Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Ứng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Bùi Văn K, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1982 tại tỉnh Phú Thọ; nơi thường trú: Xóm O, xã Q, tỉnh Phú Thọ; nơi ở hiện tại: Khu phố 01, phường L, thành phố Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M và bà Bùi Thị D; có vợ là Nguyễn Thị H và có 01 con (*sinh năm 2006*); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08-3-2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Lâm Đồng – *Có mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Văn B, sinh năm 1986; địa chỉ: Bon B, xã Q, tỉnh Lâm Đồng – *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

- Người làm chứng: Anh Võ Ngọc T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng – *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07-10-2022, Bùi Văn B gọi điện cho Trần Văn Th1 để hỏi thăm sức khỏe, B nói với Th1 trong xã Q có cây đa để bắn chim. Sau đó, Th1g rủ Phan Minh Th2 và Võ Ngọc T cùng Th1 vào xã Q để bắn chim thì cả hai đồng ý.

Khoảng 16 giờ ngày 08-10-2022, Th1 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát X chở Th2 và T đến nhà B tọa lạc tại bon B, xã Q, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông (*cũ*). T mang theo 01 khẩu súng hơi, 01 hộp nhựa có nắp màu đỏ bên trong chứa đạn chì và 01 đèn pin; Th2 mang theo 01 khẩu súng hơi, 01 đèn pin. Khi Th1, Th2 và T đến thì B rủ Nguyễn Văn V và Bùi Văn K cùng đi bắn chim, V và K đồng ý. B chuẩn bị 01 khẩu súng hơi, 01 hộp chứa đạn chì, 01 ba lô, 02 đèn pin; V chuẩn bị 01 đèn pin, 01 ba lô màu đen; K chuẩn bị 01 đèn pin, 01 con dao. Sau đó, B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát Y chở Th1; V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát Z chở T; Th2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát W chở K. Cả nhóm đi vào rừng tại tiểu khu 1477, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông (*cũ*). Khi đến gần khu vực rừng, cả nhóm cất giấu xe trong rừng thuộc lô 5a, khoảnh 01, tiểu khu 1477, sau đó đi bộ đến tiểu khu 1469 để săn bắn. Lúc này, B dẫn đường đi trước; Th1, Th2, V, T và K đi sau. Khi đi được khoảng 300m thì T và K đi sang hướng khác; B, Th1, Th2, V tiếp tục đi cùng nhau.

Trong khoảng thời gian từ 22 giờ ngày 08-10-2022 đến 08 giờ ngày 09-10-2022, T và K đã đi vào khoảnh 01 và khoảnh 07, tiểu khu 1469, thuộc địa giới hành chính xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông (*nay là xã Q, tỉnh Lâm Đồng*) do Công ty TNHH A quản lý. Khánh sử dụng đèn pin rọi cho T trực tiếp dùng súng hơi bắn được 03 cá thể Cu li, 02 cá thể chim Cao cát và 01 cá thể Sóc. Sau khi T bắn rơi xuống thì K nhặt bỏ vào ba lô, sau đó K sử dụng dao để mổ lấy nội tạng vứt đi. Còn nhóm của B, Th1, Th2, V không săn bắt được gì.

Khoảng 08 giờ ngày 09-10-2022, T và K đi bộ về đến khu vực cất giấu xe thì bị lực lượng tuần tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 ba lô màu đen bên trong chứa 03 cá thể động vật nghi là Culi; 02 cá thể động vật nghi là chim Cao cát; 01 cá thể động vật nghi là Sóc; 03 đèn pin đội đầu; 01 hộp nhựa có nắp màu đỏ bên trong chứa 149 viên đạn chì; 01 khẩu súng hơi; 01 xe mô tô biển kiểm soát Y; 01 xe mô tô biển kiểm soát Z; 01 xe mô tô biển kiểm soát W.

Khi bị bắt quả tang K bỏ trốn khỏi hiện trường nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tuy Đức (*cũ*) đã ra quyết định truy nã và tách vụ án đối với hành vi của K. Ngày 08-3-2026, Khánh đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định động vật số: 1531/STTNSV ngày 14-10-2022 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam kết luận: Loài Cu li nhỏ có tên trong Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB và Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài chim Cao cát có tên trong Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIB và Phụ lục II Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài Sóc bụng đỏ là động vật hoang dã thông thường.

Tại Kết luận giám định số: 285/KL-KTHS ngày 28-10-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông (*cũ*) kết luận: Khẩu súng gửi đến giám định là loại súng hơi PCP, súng được sử dụng trong săn bắn; 149 viên đạn chì gửi đến giám định là loại đạn sử dụng cho súng hơi có cỡ nòng 5,6mm.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 31/KL-HĐĐGTS ngày 01-12-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông (*cũ*) kết luận: 02 cá thể động vật loài chim Cao cát có giá trị tại thời điểm ngày 09-10-2022 là 760.000 đồng.

Cáo trạng số: 51/CT-VKSLDG-KV ngày 23-7-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Bùi Văn K về tội *"Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm"* theo quy định tại các điểm a, g khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích nội dung vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn K phạm tội *"Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm"*. Áp dụng các điểm a, g khoản 2 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Bùi Văn K từ 05 (*năm*) năm 06 (*sáu*) tháng tù đến 06 (*sáu*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 08-3-2026.

- Trả lại cho anh Bùi Văn B số tiền 760.000đ (*bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*) do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố và không bào chữa, tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai ở Cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến tính khách quan của việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[3]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 22 giờ ngày 08-10-2022 đến 08 giờ ngày 09-10-2022, tại khoảnh 01 và khoảnh 07, tiểu khu 1469, thuộc địa giới hành chính xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông (*nay là xã Q, tỉnh Lâm Đồng*), Bùi Văn K đã cùng Võ Ngọc T đi săn bắt chim, thú. K mang theo ba lô để đựng chim, thú săn bắt được; dùng đèn pin đội đầu tìm kiếm, phát hiện và soi sáng để T sử dụng súng hơi PCP bắn trúng 03 cá thể Cu li, 02 cá thể chim Cao cát và 01 cá thể Sóc. Sau khi T bắn rơi thì K nhặt bỏ vào ba lô, sau đó dùng dao mổ vứt bỏ nội tạng. Khi bị lực lượng chức năng phát hiện, K đã bỏ trốn và bị truy nã, đến ngày 08-3-2026 K ra đầu thú.

Tại Kết luận giám định động vật số: 1531/STTNSV ngày 14-10-2022 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam kết luận: 03 cá thể Cu li thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB và Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Bùi Văn K đã phạm tội *"Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm"* quy định tại các điểm a, g khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Điều 244 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) quy định:

"1. Người nào vi phạm quy định về bảo vệ động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Săn bắt… trái phép động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

….

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Số lượng động vật… từ 03 cá thể đến 07 cá thể lớp thú… quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

…

g) Sử dụng công cụ hoặc phương tiện săn bắt bị cấm;

…"

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến môi trường và việc bảo tồn, duy trì, phát triển các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến sự cân bằng sinh thái và đa dạng sinh học. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Ngày 08-3-2026 bị cáo đã ra đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xóm O, xã Q, tỉnh Phú Thọ là thôn đặc biệt khó khăn nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo chỉ tham gia với vai trò giúp sức nhưng phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và bị truy nã, gây cản trở cho hoạt động tố tụng. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[7]. Đối với số tiền 760.000 đồng mà bị cáo đồng ý để em trai là anh Bùi Văn B nộp nhằm bồi thường giá trị 02 cá thể chim Cao cát cho Công ty A, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo bị xét xử về hành vi săn bắt 03 cá thể Cu li, không bị xét xử về hành vi săn bắt 02 cá thể chim Cao cát. Do đó, số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho anh Bùi Văn B là chủ sở hữu hợp pháp.

[8]. Đối với hành vi của Võ Ngọc T và vật chứng của vụ án đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2023/HSST ngày 02-8-2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông (*cũ*) nên không đề cập xử lý.

[9]. Đối với hành vi của bị cáo săn bắt 02 cá thể chim Cao cát thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIB và Phụ lục II Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp: Do giá trị 02 cá thể chim Cao cát là 760.000 đồng, không đủ định lượng để xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã chuyển hồ sơ cho Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Lâm Đồng để xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

[10]. Đối với hành vi của bị cáo săn bắt 01 cá thể Sóc bụng đỏ là loài động vật hoang dã thông thường, không có tên trong các Nghị định của Chính phủ và Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp nên không đề cập xử lý.

[11]. Đối với Bùi Văn B, Trần Văn Th1, Phan Minh Th2 và Nguyễn Văn V đã cùng với bị cáo và Võ Ngọc T rủ nhau vào rừng săn bắt chim, tuy nhiên, khi vào rừng thì 04 người này đi hướng khác; trước khi đi cả nhóm chỉ thống nhất là đi bắn chim chứ không bàn bạc với nhau về việc săn bắt các cá thể Cu li nên không có căn cứ để xử lý hình sự về hành vi đồng phạm với bị cáo và T.

[12]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; đối với các quan điểm đề nghị khác là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng các điểm a, g khoản 2 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*):

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn K phạm tội "*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*".

Xử phạt bị cáo Bùi Văn K 05 (*năm*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 08-3-2026.

2. Trả lại cho anh Bùi Văn B số tiền 760.000đ (*bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*) đã nộp tại Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Lâm Đồng vào ngày 26-5-2026 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn K.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Văn K phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PC10 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 7 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 7 - Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Mỹ Trang

TAND KHU VỰC 7
YWM210826.TLQDBA
1671